

Số: **38** /2012/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày **02** tháng **8** năm 2012

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Danh mục các bệnh thủy sản phải công bố dịch**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008;

Căn cứ Pháp lệnh Thủ y ngày 29 tháng 4 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thủ y; Nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 28/11/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục các bệnh thủy sản phải công bố dịch.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục các bệnh thủy sản phải công bố dịch.

Danh mục này được bổ sung khi có các bệnh nguy hiểm khác mới xuất hiện và cần phải công bố dịch.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực từ ngày **16** tháng **9** năm 2012.

Thông tư này thay thế Thông tư số 83/2011/TT-BNNPTNT ngày 09/12/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục các bệnh thủy sản phải công bố dịch.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thú y, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kịp thời sửa đổi, bổ sung./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Công báo Chính phủ, Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Sở NN&PTNT các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Chi cục Thú y các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Cục Thú y;
- Lưu: VT, PC.



**BỘ TRƯỞNG**  
*Khải*  
**Cao Đức Phát**



DANH MỤC CÁC BỆNH THỦY SẢN PHẢI CÔNG BỐ DỊCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số: **38** /2012/TT-BNNPTNT ngày **02** tháng **8** năm **2012**  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên bệnh	Tác nhân gây bệnh	Đối tượng thủy sản nuôi chính
1	Bệnh đốm trắng (White Spot Disease)	White spot syndrome virus (WSSV)	Tôm sú ( <i>Penaeus monodon</i> ), Tôm chân trắng ( <i>Litopenaeus vannamei</i> ), tôm hùm ( <i>Panulirus</i> sp.), cua biển ( <i>Scylla serrata</i> )
2	Hội chứng Taura (Taura Syndrome)	Taura syndrome virus (TSV)	Tôm chân trắng ( <i>Litopenaeus vannamei</i> )
3	Bệnh đầu vàng (Yellow Head Disease)	Yellowhead complex virus (YHCV)	Tôm sú ( <i>Penaeus monodon</i> ), Tôm chân trắng ( <i>Litopenaeus vannamei</i> )
4	Bệnh hoại tử cơ (Infectious Myonecrosis Disease)	Infectious Myonecrosis Virus (IMNV)	Tôm chân trắng ( <i>Litopenaeus vannamei</i> )
5	Bệnh hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô (Infectious Hypodermal and Hematopoietic Necrosis Disease)	Infectious Hypodermal and Hematopoietic Necrosis Virus (IHHNV)	Tôm sú ( <i>Penaeus monodon</i> ), Tôm chân trắng ( <i>Litopenaeus vannamei</i> ).
6	Bệnh xuất huyết mùa xuân ở cá chép (Spring Viraemia of Carp)	Spring viraemia of carp virus - SVCV	Cá chép ( <i>Cyprinus carpio</i> ) Cá chép koi ( <i>Cyprinus carpio koi</i> ) Cá vàng ( <i>Carassius auratus</i> ) Cá trắm cỏ ( <i>Ctenopharyngodon idellus</i> )

7	Bệnh do KHV (Koi Herpesvirus Disease)	Koi Herpesvirus (KHV)	Cá chép ( <i>Cyprinus carpio</i> ) Cá chép koi ( <i>Cyprinus carpio koi</i> )
8	Bệnh hoại tử thần kinh (Viral Nervous Necrosis/Viral Encephalopathy and Retinopathy)	Betánodavirus	Cá song/cá mú ( <i>Epinephelus</i> spp.) Cá vược/cá chêm ( <i>Lates calcarifer</i> ) Cá giò/cá bớp ( <i>Rachycentron canadum</i> )
9	Hội chứng hoại tử gan tụy cấp tính ở tôm nuôi (Acute Hepatopancreatic Necrosis Syndrome – AHPNS)	Chưa xác định (*)	Tôm sú ( <i>Penaeus monodon</i> ), Tôm chân trắng ( <i>Litopenaeus vannamei</i> ).
10	Bệnh sữa trên tôm hùm (Lobster Milky Disease – LMD)	<i>Rickettsia</i> -like	Tôm hùm bông ( <i>Panulirus ornatus</i> ), Tôm hùm đá ( <i>P. homarus</i> ), Tôm hùm sò ( <i>P. stimpsoni</i> ), Tôm hùm đỏ ( <i>P. longipes</i> ), Tôm hùm tre ( <i>P. polyphagus</i> ), Tôm hùm sen ( <i>P. versicolor</i> ).
11	Bệnh gan thận mù ở cá da trơn (Enteric Septicaemia of Catfish)	<i>Edwardsiella ictaluri</i>	Cá tra ( <i>Pangasius hypophthalmus</i> ), cá ba sa ( <i>Pangasius bocourti</i> ), Cá bông lau ( <i>Pangasius krempfi</i> ).
12	Bệnh do Perkinsus	<i>Perkinsus marinus</i> , <i>P. olseni</i>	Tu hài ( <i>Lutraria philipinarum</i> ), hào cửa sông ( <i>Crasostrea rivularis</i> ), Nghêu, Ngao ( <i>Meretrix</i> sp.)

(\*) Cục Thú y ban hành hướng dẫn phương pháp lấy mẫu, xét nghiệm Hội chứng hoại tử gan tụy cấp tính ở tôm nuôi (AHPNS) dựa trên các triệu chứng lâm sàng và dấu hiệu bệnh tích.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

20/04